TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Là

2. Bà Nguyễn Thị Thoa

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Hải Hoa - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh ngày 30/11/1993, căn cước công dân số 031193006972; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Văn C, sinh ngày 01/5/1992, căn cước công dân số: 031092001448; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Đào Văn C trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng số 39/2015 ngày 01/9/2015. Sau ngày cưới hai bên chung sống tại xã H. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, vui vẻ với nhau từ năm 2020 trở lại đây phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân là

do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh C cờ bạc không quan tâm đến vợ con nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Vì con chung hai bên nói chuyện hòa giải nhưng thời gian ngắn lại mâu thuẫn, chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được. Cho đến nay, hai bên sống ly thân từ giữa năm 2021 không còn quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi, chị đã đưa con về bên ngoại ở còn anh C vẫn ở cùng bố mẹ anh C tại H. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng không khắc phục được, hôn nhân không có hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn C để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Đào Văn C có 02 con chung là Đào Văn Đ, sinh ngày 06/8/2016; Đào Văn K, sinh ngày 12/01/2018. Đề nghị Tòa án giao con chung Đào Văn K cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Đào Văn Đ cho anh C nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện chị có nghề nghiệp ổn định, thu nhập đảm bảo việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị và anh C tự thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đào Văn C: Anh C đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh C đến Tòa án giải quyết việc chị Vũ Thị L xin ly hôn, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, tài sản chung nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Đào Văn C. Về con chung: Giao con chung Đào Văn K, sinh ngày 12/01/2018 cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng, giao con chung Đào Văn Đ, sinh ngày 06/8/2016 cho anh Đào Văn C nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Vũ Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Đào Văn C có nơi cư trú: Phường A, thành phố Hải Phòng, chị L và anh C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A (nay

là phường A), thành phố Hải Phòng số 39/2015 ngày 01/9/2015. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị L và anh C vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L và anh Đào Văn C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Vũ Thị L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Anh C không có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị L, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Đào Văn C.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Đào Văn C có 02 con chung là Đào Văn Đ, sinh ngày 06/8/2016; Đào Văn K, sinh ngày 12/01/2018. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đề nghị Tòa án giao con chung Đào Văn K cho chị L nuôi dưỡng; giao con chung Đào Văn Đ cho anh C nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung chị L, anh C đều làm tự do có thu nhập, con chung Đào Văn Đ có nguyện vọng ở với anh C, con chung Đào Văn K có nguyện vọng ở với chị Vũ Thị L, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Đào Văn K cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng, giao con chung Đào Văn Đ cho anh C nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Đào Văn C không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét

xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L và anh Đào Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Đào Văn C.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Đào Văn C có 02 con chung Đào Văn Đ, sinh ngày 06/8/2016; Đào Văn K, sinh ngày 12/01/2018. Giao con chung Đào Văn K cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng, giao con chung Đào Văn Đ cho anh C nuôi dưỡng sau ly hôn.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị L đã nộp (biên lai thu tiền số 0004900 ngày 24 tháng 4 năm 2026) tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L và anh Đào Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu

thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Hồng Phong (nay là phường An Phong, ĐKKH số 39/2015);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương